

**DANH SÁCH THI TUYỂN SINH CAO HỌC NĂM 2017**

Môn thi: Môn.....Chủ.....chốt.....ngành.....

Ngày thi: 20/5/2017

Địa điểm thi: Nhà B-5, Trường Đại học Nông Lâm Bắc Giang

| STT | SBD | Họ và tên           | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Chuyên ngành dự thi | Số tờ giấy thi | Ký tên |
|-----|-----|---------------------|------------|-----------|---------------------|----------------|--------|
| 1   | 001 | Hoàng Kim Anh       | 28/4/1993  | Bắc Giang | QLKT                |                |        |
| 2   | 002 | Lê Ngọc Anh         | 22/8/1993  | Bắc Giang | QLKT                |                |        |
| 3   | 003 | Nguyễn Thị Vân Anh  | 03/8/1980  | Bắc Giang | QLKT                |                |        |
| 4   | 004 | Trần Văn Bằng       | 27/9/1990  | Bắc Giang | QLKT                |                |        |
| 5   | 005 | Phạm Ngọc Bích      | 09/10/1990 | Bắc Giang | QLKT                |                |        |
| 6   | 006 | Bùi Thế Bình        | 01/11/1978 | Bắc Giang | QLKT                |                |        |
| 7   | 007 | Trần Hữu Bình       | 20/11/1979 | Bắc Giang | QLKT                |                |        |
| 8   | 008 | Nguyễn Thanh Bình   | 22/12/1976 | Hà Nội    | QLĐĐ                |                |        |
| 9   | 009 | Đỗ Quang Cảnh       | 31/8/1989  | Bắc Giang | QLKT                |                |        |
| 10  | 010 | Ngô Thị Kim Cúc     | 26/12/1984 | Bắc Giang | QLĐĐ                |                |        |
| 11  | 011 | Phạm Tiến Diệp      | 19/02/1989 | Hải Phòng | QLĐĐ                |                |        |
| 12  | 012 | Nguyễn Đăng Dũng    | 21/10/1983 | Phú Thọ   | QLKT                |                |        |
| 13  | 013 | Nguyễn Minh Dũng    | 10/9/1993  | Bắc Giang | QLĐĐ                |                |        |
| 14  | 014 | Vũ Thành Duy        | 18/12/1984 | Lạng Sơn  | QLKT                |                |        |
| 15  | 015 | Nguyễn Thị Duyên    | 09/9/1981  | Bắc Giang | QLKT                |                |        |
| 16  | 016 | Thân Tuấn Dương     | 02/8/1989  | Bắc Giang | QLKT                |                |        |
| 17  | 017 | Phạm Thị Thùy Dương | 18/10/1991 | Bắc Ninh  | QLĐĐ                |                |        |
| 18  | 018 | Nguyễn Hữu Điền     | 16/7/1982  | Bắc Ninh  | QLĐĐ                |                |        |
| 19  | 019 | Ngô Quang Diệp      | 14/3/1982  | Bắc Giang | QLKT                |                |        |
| 20  | 020 | Nguyễn Xuân Đông    | 04/4/1978  | Bắc Giang | QLKT                |                |        |
| 21  | 021 | Nguyễn Thành Đồng   | 27/02/1972 | Bắc Giang | QLKT                |                |        |
| 22  | 022 | Phùng Văn Được      | 06/02/1990 | Bắc Giang | QLKT                |                |        |
| 23  | 023 | Nguyễn Đức Giang    | 03/5/1975  | Bắc Giang | QLKT                |                |        |
| 24  | 024 | Bạch Quang Hào      | 02/01/1973 | Bắc Giang | QLKT                |                |        |
| 25  | 025 | Ngô Thị Hào         | 20/6/1981  | Bắc Giang | QLKT                |                |        |

Tổng số thí sinh theo danh sách:..... Vắng:..... SBD vắng:.....

Tổng số bài thi.....Số tờ giấy thi.....

CÁN BỘ COI THI 1  
(Ký và ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI THI 2  
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. NGUYỄN QUANG HÀ

**DANH SÁCH THI TUYỂN SINH CAO HỌC NĂM 2017**

Môn thi: Mcôn... C.thesis... chốt... ngành.....

Ngày thi: 20 /5/2017

Địa điểm thi: Nhà B-5, Trường Đại học Nông Lâm Bắc Giang

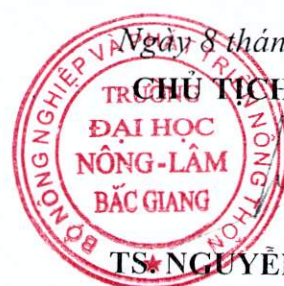
| STT | SBD | Họ và tên              | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Chuyên ngành dự thi | Số tờ giấy thi | Ký tên |
|-----|-----|------------------------|------------|------------|---------------------|----------------|--------|
| 1   | 026 | Trần Thị Ngọc Hân      | 01/3/1990  | Quảng Ninh | QLĐĐ                |                |        |
| 2   | 027 | Nguyễn Văn Hậu         | 01/7/1982  | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 3   | 028 | Vũ Thị Thu Hiền        | 15/01/1979 | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 4   | 029 | Nguyễn Thị Thanh Hiền  | 03/12/1991 | Bắc Ninh   | QLĐĐ                |                |        |
| 5   | 030 | Nguyễn Đức Hiện        | 01/11/1976 | Bắc Ninh   | QLĐĐ                |                |        |
| 6   | 031 | Trần Trọng Hiếu        | 24/10/1994 | Thái Bình  | QLĐĐ                |                |        |
| 7   | 032 | Đỗ Thị Quỳnh Hoa       | 17/12/1988 | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 8   | 033 | Nguyễn Thị Hoa         | 22/3/1983  | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 9   | 034 | Trần Hạnh Hoa          | 18/01/1994 | Quảng Ninh | QLĐĐ                |                |        |
| 10  | 035 | Nguyễn Văn Hòa         | 26/9/1982  | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 11  | 036 | Phạm Văn Hoàn          | 17/02/1980 | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 12  | 037 | Nguyễn Thị Hồng        | 30/12/1990 | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 13  | 038 | Thân Thị Hồng          | 20/9/1988  | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 14  | 039 | Trần Văn Huân          | 04/3/1975  | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 15  | 040 | Dương Thị Huệ          | 27/09/1981 | Hà Bắc     | QLKT                |                |        |
| 16  | 041 | Nguyễn Thị Minh Huệ    | 11/9/1994  | Quảng Ninh | QLĐĐ                |                |        |
| 17  | 042 | Dương Văn Hùng         | 12/12/1976 | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 18  | 043 | Nguyễn Việt Hùng       | 10/02/1978 | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 19  | 044 | Đinh Văn Hùng          | 07/5/1990  | Quảng Ninh | QLĐĐ                |                |        |
| 20  | 045 | Đào Văn Huy            | 11/10/1976 | Quảng Ninh | QLĐĐ                |                |        |
| 21  | 046 | Nguyễn Quang Huy       | 06/9/1979  | Bắc Ninh   | QLĐĐ                |                |        |
| 22  | 047 | Vũ Trọng Huy           | 24/10/1987 | Quảng Ninh | QLĐĐ                |                |        |
| 23  | 048 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | 28/02/1984 | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 24  | 049 | Vũ Thanh Huyền         | 20/12/1989 | Quảng Ninh | QLĐĐ                |                |        |
| 25  | 050 | Nguyễn Đình Hương      | 07/5/1974  | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |

Tổng số thí sinh theo danh sách: ..... Vắng: ..... SBD vắng: .....

Tổng số bài thi ..... Số tờ giấy thi .....

CÁN BỘ COI THI 1  
(Ký và ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI THI 2  
(Ký và ghi rõ họ tên)



Ngày 8 tháng 5 năm 2017

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TS. NGUYỄN QUANG HÀ

**DANH SÁCH THI TUYỂN SINH CAO HỌC NĂM 2017**

Môn thi: Viết.....Chức.....Chất.....ngành.....

Ngày thi: 20 /5/2017

Địa điểm thi: Nhà B-5, Trường Đại học Nông Lâm Bắc Giang

| STT | SBD | Họ và tên             | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Chuyên ngành dự thi | Số tờ giấy thi | Ký tên |
|-----|-----|-----------------------|------------|------------|---------------------|----------------|--------|
| 1   | 051 | Nguyễn Thị Diễm Hương | 19/5/1982  | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 2   | 052 | Nguyễn Thị Hường      | 15/10/1981 | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 3   | 053 | Nguyễn Thị Hường      | 28/12/1984 | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 4   | 054 | Nguyễn Văn Hường      | 16/05/1977 | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 5   | 055 | Nguyễn Thị Hường      | 10/5/1981  | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 6   | 056 | Lê Thị Kiểm           | 06/02/1982 | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 7   | 057 | Vũ Ngọc Kiên          | 02/9/1986  | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 8   | 058 | Nguyễn Hồng Khánh     | 02/9/1982  | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 9   | 059 | Nguyễn Văn Khánh      | 10/8/1976  | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 10  | 060 | Hoàng Quốc Khánh      | 20/12/1989 | Quảng Ninh | QLĐĐ                |                |        |
| 11  | 061 | Hoàng Văn Khiển       | 02/4/1984  | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 12  | 062 | Vũ Quang Lan          | 05/3/1984  | Quảng Ninh | QLĐĐ                |                |        |
| 13  | 063 | Hoàng Thị Khánh Linh  | 25/7/1993  | Quảng Ninh | QLĐĐ                |                |        |
| 14  | 064 | Nguyễn Văn Lộc        | 26/10/1985 | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 15  | 065 | Trần Văn Luân         | 09/5/1981  | Bắc Ninh   | QLKT                |                |        |
| 16  | 066 | Nguyễn Công Lương     | 19/8/1993  | Bắc Giang  | QLĐĐ                |                |        |
| 17  | 067 | Nguyễn Thị Lý         | 02/03/1980 | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 18  | 068 | Trần Thị Ngọc Mai     | 17/12/1989 | Quảng Ninh | QLĐĐ                |                |        |
| 19  | 069 | Hoàng Văn Mạnh        | 22/02/1992 | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 20  | 070 | Dương Văn Mạnh        | 21/5/1984  | Quảng Ninh | QLĐĐ                |                |        |
| 21  | 071 | Nguyễn Thị Thúy Minh  | 30/11/1975 | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 22  | 072 | Trần Công Minh        | 14/8/1993  | Bắc Giang  | QLĐĐ                |                |        |
| 23  | 073 | Nguyễn Ngọc Nam       | 01/12/1990 | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 24  | 074 | Nguyễn Thị Ninh       | 20/11/1980 | Thanh Hóa  | QLKT                |                |        |
| 25  | 075 | Nguyễn Thị Thanh Nga  | 10/10/1993 | Bắc Giang  | QLĐĐ                |                |        |

Tổng số thí sinh theo danh sách:..... Vắng:..... SBD vắng:.....

Tổng số bài thi.....Số tờ giấy thi.....

CÁN BỘ COI THI 1  
(Ký và ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI THI 2  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 8 tháng 5 năm 2017  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  
**ĐẠI HỌC**  
**NÔNG-LÂM**  
**BẮC GIANG**  
TS. NGUYỄN QUANG HÀ

**DANH SÁCH THI TUYỂN SINH CAO HỌC NĂM 2017**

Môn thi: Môn... thi... chất... ngành...

Ngày thi: 20/5/2017

Địa điểm thi: Nhà B-5, Trường Đại học Nông Lâm Bắc Giang

| STT | SBD | Họ và tên        |        | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Chuyên ngành dự thi | Số tờ giấy thi | Ký tên |
|-----|-----|------------------|--------|------------|------------|---------------------|----------------|--------|
| 1   | 076 | Nguyễn Thị       | Ngát   | 17/4/1988  | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 2   | 077 | Đinh Quang       | Nghĩa  | 27/6/1989  | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 3   | 078 | Nguyễn Trọng     | Nghĩa  | 20/6/1990  | Bắc Giang  | QLĐĐ                |                |        |
| 4   | 079 | Đinh Thị Bích    | Ngọc   | 08/01/1987 | Hải Phòng  | QLĐĐ                |                |        |
| 5   | 080 | Trần Công        | Nguyên | 20/9/1974  | Quảng Ninh | QLĐĐ                |                |        |
| 6   | 081 | Doãn Phương      | Nhung  | 20/8/1984  | Nam Định   | QLKT                |                |        |
| 7   | 082 | Nguyễn Thị       | Nhung  | 24/3/1984  | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 8   | 083 | Nguyễn Thị Hồng  | Nhung  | 17/8/1989  | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 9   | 084 | Nguyễn Thị       | Nhung  | 24/3/1991  | Nghệ An    | QLĐĐ                |                |        |
| 10  | 085 | Nguyễn Kim       | Oanh   | 26/10/1973 | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 11  | 086 | Nghiêm Xuân      | Oanh   | 21/5/1990  | Bắc Giang  | QLĐĐ                |                |        |
| 12  | 087 | Lưu Việt Thái    | Phú    | 10/6/1994  | Quảng Ninh | QLĐĐ                |                |        |
| 13  | 088 | Nguyễn Hồng      | Son    | 23/02/1991 | Bắc Ninh   | QLĐĐ                |                |        |
| 14  | 089 | Nguyễn Trường    | Son    | 20/3/1982  | Bắc Ninh   | QLĐĐ                |                |        |
| 15  | 090 | Trần Triệu       | Son    | 19/4/1983  | Bắc Giang  | QLĐĐ                |                |        |
| 16  | 091 | Nguyễn Trọng     | Tấn    | 30/12/1982 | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 17  | 092 | Trần Văn         | Tĩnh   | 22/12/1977 | Nam Định   | QLKT                |                |        |
| 18  | 093 | Phạm Đức         | Toàn   | 12/12/1993 | Hà Bắc     | QLKT                |                |        |
| 19  | 094 | Ninh Văn         | Toàn   | 22/5/1985  | Quảng Ninh | QLĐĐ                |                |        |
| 20  | 095 | Nguyễn Xuân      | Tú     | 31/5/1982  | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 21  | 096 | Giáp Văn         | Tuấn   | 08/8/1981  | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 22  | 097 | Nguyễn Thanh     | Tùng   | 11/10/1989 | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 23  | 098 | Tiêu Văn         | Tùng   | 31/3/1987  | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 24  | 099 | Lê Thị           | Tuyên  | 04/02/1985 | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 25  | 100 | Nguyễn Thị Thanh | Thanh  | 02/10/1992 | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |

Tổng số thí sinh theo danh sách:..... Vắng:..... SBD vắng:.....

Tổng số bài thi.....Số tờ giấy thi.....

CÁN BỘ COI THI 1  
(Ký và ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI THI 2  
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. NGUYỄN QUANG HÀ

**DANH SÁCH THI TUYỂN SINH CAO HỌC NĂM 2017**

Môn thi: Môn Chủ chốt ngành

Ngày thi: 20/5/2017

Địa điểm thi: Nhà B-5, Trường Đại học Nông Lâm Bắc Giang

| STT | SBD | Họ và tên         | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Chuyên ngành dự thi | Số tờ giấy thi | Ký tên |
|-----|-----|-------------------|------------|------------|---------------------|----------------|--------|
| 1   | 101 | Tổng Đức Thành    | 24/01/1989 | Hà Bắc     | QLKT                |                |        |
| 2   | 102 | Thân Phương Thảo  | 26/12/1991 | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 3   | 103 | Trần Thu Thảo     | 03/7/1989  | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 4   | 104 | Nguyễn Thị Thảo   | 17/9/1994  | Bắc Ninh   | QLĐĐ                |                |        |
| 5   | 105 | Lương Văn Thắng   | 05/11/1977 | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 6   | 106 | Phùng Mạnh Thắng  | 01/9/1974  | Phú Thọ    | QLKT                |                |        |
| 7   | 107 | Chu Văn Thắng     | 16/7/1987  | Bắc Giang  | QLĐĐ                |                |        |
| 8   | 108 | Nguyễn Đức Thắng  | 29/8/1982  | Bắc Giang  | QLĐĐ                |                |        |
| 9   | 109 | Hoàng Văn Thịnh   | 08/12/1984 | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 10  | 110 | Đỗ Thị Thu        | 25/6/1985  | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 11  | 111 | Đỗ Thị Thủy       | 02/11/1990 | Bắc Ninh   | QLĐĐ                |                |        |
| 12  | 112 | Nguyễn Thu Thủy   | 27/7/1976  | Hà Nội     | QLKT                |                |        |
| 13  | 113 | Bùi Thị Thủy      | 08/6/1993  | Quảng Ninh | QLĐĐ                |                |        |
| 14  | 114 | Hoàng Đình Thủy   | 06/01/1977 | Nghệ An    | QLĐĐ                |                |        |
| 15  | 115 | Thân Văn Thường   | 25/10/1976 | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 16  | 116 | Đỗ Văn Trọng      | 22/12/1979 | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 17  | 117 | Ngô Hiếu Trung    | 09/01/1983 | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 18  | 118 | Vũ Văn Trường     | 05/02/1988 | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 19  | 119 | Hoàng Đình Trường | 05/04/1990 | Hải Dương  | QLĐĐ                |                |        |
| 20  | 120 | Ngô Văn Uyển      | 24/4/1974  | Bắc Giang  | QLĐĐ                |                |        |
| 21  | 121 | Nguyễn Huy Việt   | 20/9/1994  | Quảng Ninh | QLĐĐ                |                |        |
| 22  | 122 | Đào Xuân Vinh     | 03/01/1971 | Bắc Giang  | QLKT                |                |        |
| 23  | 123 | Đoàn Thị Xuân     | 13/3/1994  | Bắc Ninh   | QLĐĐ                |                |        |
| 24  | 124 | Lê Trung Xuân     | 11/10/1988 | Quảng Ninh | QLĐĐ                |                |        |

Tổng số thí sinh theo danh sách:..... Vắng:..... SBD vắng:.....

Tổng số bài thi.....Số tờ giấy thi.....

CÁN BỘ COI THI 1  
(Ký và ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI THI 2  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 8 tháng 5 năm 2017  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  
**ĐẠI HỌC**  
**NÔNG-LÂM**  
**BẮC GIANG**  
**TS. NGUYỄN QUANG HÀ**